

PHẠM VI CÔNG VIỆC TƯ VẤN ĐỘC LẬP

Tên tư vấn:		Vị trí:	Trưởng nhóm- Xây dựng tiêu chuẩn các-bon rừng
Tên dự án:	Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ		
Dòng ngân sách:	5.1.5.3; 5.1.5.6	Số hợp đồng:	72044020F00002
Thời gian thực hiện	Từ 7/2024- 9/2025		
Tổng số ngày :	66		
Đánh giá viên:	Xác định sau		

A. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Dự án Quản lý Rừng Bền vững do USAID tài trợ (Dự án) sẽ hỗ trợ Chính phủ Việt Nam (GVN) để giảm lượng khí thải các-bon liên quan đến mất rừng, suy thoái rừng tự nhiên và quản lý rừng trồng kém. Dự án sẽ thực hiện phương pháp tiếp cận “Thịnh vượng xanh” nhằm tăng cường khả năng của cộng đồng địa phương trong việc bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và giảm phát thải đồng thời xây dựng nền tảng vững chắc cho sinh kế bền vững và tăng trưởng kinh tế công bằng.

Dự án sẽ thực hiện tại 7 tỉnh (Lào Cai, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Nam) và tập trung vào 5 mục tiêu:

1. Quản lý rừng của cộng đồng dân cư/Quản lý rừng có sự tham gia của người dân
2. Tăng cường các doanh nghiệp/Hợp tác xã (HTX) thân thiện với bảo tồn cho các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng
3. Tăng tính khả thi/hữu dụng của Hệ thống thực thi Luật đối với vi phạm Luật Lâm nghiệp
4. Cải tiến các thực hành quản lý rừng sản xuất
5. Huy động các nguồn lực trong nước cho Quản lý và bảo vệ rừng

Dự án sẽ được thực hiện trong giai đoạn 2020-2025 do DAI phối hợp với tổ chức RECOFTC, Preferred by Nature với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (BNNPTNT) làm đối tác, Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp (MBFP) làm chủ dự án.

B. SỰ CẦN THIẾT

Là bên tham gia Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) và Thỏa thuận Paris, Việt Nam có nghĩa vụ thực hiện giảm phát thải khí nhà kính. Đóng góp do quốc gia quyết định (NDC) của Việt Nam đã xác định giảm phát thải theo các lĩnh vực: năng lượng, nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất, chất thải và các quá trình công nghiệp. Tại cuộc họp các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc lần thứ 26 (COP 26), Việt Nam cùng cộng đồng quốc tế cam kết mạnh mẽ giảm phát thải khí nhà kính. Theo đó, ba (3) cam kết lớn mà Việt Nam tuyên bố gồm:

- (1) Phấn đấu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050;
- (2) Tham gia vào nỗ lực giảm 30% phát thải khí mê tan; và
- (3) Tham gia tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất, với mục tiêu đảo ngược tình trạng mất rừng và suy thoái rừng.

Mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính được Việt Nam công bố tại Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) trình tới UNFCCC năm 2022. Theo đó, giai đoạn đến năm 2030, Việt Nam cam kết giảm 15,8% lượng phát thải khí nhà kính (tương ứng với 146 triệu tấn CO_{2eq}) bằng nguồn lực quốc gia và giảm 43,5% lượng phát thải khí nhà kính (403 triệu tấn CO_{2eq}) khi có hỗ trợ quốc tế.

Nhằm thực hiện cam kết về giảm phát thải khí nhà kính, một số cơ chế, chính sách đã được ban hành, bao gồm:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định các vấn đề về giảm phát thải khí nhà kính và phát triển thị trường các-bon trong nước. Theo đó, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ban hành ngày 07/01/2022 cung cấp các quy định chi tiết về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô- dôn. Nghị định 06/2022/NĐ-CP cũng quy định mức giảm phát thải đến năm 2030 cho các ngành, và lĩnh vực, trong đó lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (chủ yếu từ tiểu lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp và sử dụng đất) là 129,8 triệu tấn CO₂e. Thị trường các-bon trong nước đang được xây dựng và dự kiến vận hành chính thức từ năm 2028.
- Quyết định số 1693/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/04/2023 phê duyệt kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (bao gồm kế hoạch giảm phát thải khí mê-tan) ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.
- Thông tư số 23/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định đo đạc, báo cáo, thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp

Lĩnh vực lâm nghiệp có vai trò quan trọng trong giảm phát thải khí nhà kính, đóng góp quan trọng vào mục tiêu giảm phát thải của quốc gia. Hiện nay (năm 2020), Việt Nam có 14,6 triệu ha rừng, trong đó có 10,3 triệu ha là rừng tự nhiên. Trữ lượng các-bon lưu giữ trong các hệ sinh thái rừng hiện nay là khoảng 612 triệu tấn C (tương đương với 2,2 tỷ tấn CO₂e), trong đó 80% lượng các-bon lưu giữ tại rừng tự nhiên. Rừng tre nứa hiện có khoảng 220.000 ha và rừng hỗn giao gỗ tre nứa là 1,3 triệu ha. Lượng các-bon lưu giữ trong 2 loại rừng này chiếm khoảng 12% tổng lượng các-bon rừng toàn quốc. Trong giai đoạn 2010-2020, lượng phát thải KNK và hấp thụ các-bon đã có thay đổi đáng kể so với giai đoạn trước đó (1995-2010). Lượng phát thải ròng trung bình năm của giai đoạn 2010-2020 là -39 triệu tấn CO₂ (phát thải 30,5 triệu tấn CO₂e và hấp thụ -69,8 triệu tấn CO₂e) và là ngành duy nhất có phát thải ròng âm. Các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lâm nghiệp được tạo ra từ các hoạt động sau:

- Tăng hấp thụ các-bon thông qua hoạt động trồng rừng mới, xúc tiến tái sinh, trồng bổ sung làm giàu rừng, nâng cao năng suất và trữ lượng các-bon của rừng trồng gỗ lớn, quản lý rừng bền vững, tăng cây trồng thân gỗ trong canh tác nông nghiệp, đặc biệt trên đất dốc (canh tác nông lâm kết hợp).
- Giảm phát thải khí nhà kính thông qua kiểm soát hiệu quả việc chuyển đổi rừng sang đất khác; xâm lấn đất rừng; kiểm soát suy thoái rừng.

Thương mại các-bon (giảm phát thải khí nhà kính và tăng hấp thụ các-bon) là công cụ quan trọng trong thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia thông qua thị trường các-bon tự nguyện hoặc thị trường bắt buộc. Việt Nam đang triển khai thí điểm thương mại các-bon theo cơ chế tự nguyện như chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính ở vùng Bắc Trung Bộ cho Quỹ đối tác các-bon lâm nghiệp (FCPF) và đang chuẩn bị thực hiện chuyển nhượng kết quả giảm phát thải ở vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên theo chương trình LEAF. Đồng thời Chính phủ Việt Nam cũng đang xây dựng cơ chế trao đổi bù trừ tín chỉ các-bon (gồm tín chỉ các-bon rừng) trên thị trường các-bon bắt buộc nội địa dự kiến chính thức vận hành vào năm 2028.

Một trong các yêu cầu quan trọng trong việc xác định kết quả giảm phát thải khí nhà kính và tăng hấp thụ các-bon từ các hoạt động giảm nhẹ để có thể thương mại các-bon, xác định mức đóng góp thực hiện NDC là các tiêu chuẩn các-bon áp dụng cho các hoạt động giảm nhẹ. Hiện nay, thương mại các-bon tại thị trường các-bon tự nguyện đang áp dụng các tiêu chuẩn các-bon khác nhau, như tiêu chuẩn VCS, TREES, Golden, Tiêu chuẩn Khí hậu, Cộng đồng và Đa dạng sinh học (CCB). Các tiêu chuẩn

này thường quy định chi tiết các nội dung sau: (1) Đối tượng, phạm vi áp dụng; (2) Yêu cầu về sự phù hợp; (3) Xác định mức tham chiếu; (4) Xác định tính bổ sung; (5) đảm bảo an toàn môi trường và xã hội; (6) Theo dõi, đo đạc và báo cáo; (7) Minh bạch dữ liệu; (8) Kế hoạch thực hiện và kế hoạch chia sẻ lợi ích; (9) Cơ chế giải quyết khiếu nại tố cáo; (10) Đánh giá nội bộ; (11) Thẩm định, xác minh kết quả; và (2) Công nhận kết quả. (Cấp tín chỉ)

Đến nay, Việt Nam chưa xây dựng tiêu chuẩn các-bon cho thực hiện NDC và thương mại các-bon đối với lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất cho thị trường bắt buộc tại Việt Nam. Do đó, nhiệm vụ này được đề xuất thực hiện, cung cấp các cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc định hướng xây dựng chính sách thể chế, kỹ thuật cụ thể là xây dựng và vận hành hệ thống quản lý tiêu chuẩn các-bon cho các dự án, hoạt động giảm nhẹ trong lĩnh vực lâm nghiệp nhằm giúp đóng góp cho một cơ chế Thương mại các-bon khả thi về tài chính và nguồn lực cho thị trường các-bon rừng tại Việt Nam. Để thực hiện nhiệm vụ này Dự án VFBC cần tuyển 1 chuyên gia lâm nghiệp làm trưởng nhóm tư vấn gồm 6 chuyên gia gồm:

- **Trưởng nhóm chuyên gia lâm nghiệp**, chứng chỉ rừng và đánh giá tiềm năng hấp thụ các-bon rừng
- **Chuyên gia MRV**: tính toán đo đạc, kết quả giảm phát thải khí nhà kính và hấp thụ các-bon rừng, điều tra giám sát diễn biến rừng.
- **Chuyên gia chính sách lâm nghiệp**
- **Chuyên gia môi trường, xã hội** có kinh nghiệm trong xây dựng đảm bảo an toàn xã hội, môi trường
- **Chuyên gia lâm nghiệp** rà soát các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, hướng dẫn kỹ thuật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và xác định các yêu cầu kỹ thuật về biện pháp can thiệp trong thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
- **Chuyên gia tài chính**

C. MỤC TIÊU

Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng được Báo cáo kỹ thuật về định hướng chính sách, thể chế, kỹ thuật để thương mại tín chỉ ác bon rừng và dự thảo sơ bộ tiêu chuẩn các-bon đối với các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực lâm nghiệp (gọi tắt là tiêu chuẩn các-bon rừng) phục vụ thực hiện NDC và thương mại các-bon tại Việt Nam đồng thời làm cơ sở để thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn các-bon rừng và là căn cứ cho hồ sơ đề nghị thẩm tra tiêu chuẩn nội địa cho các-bon rừng sau này.

D. PHẠM VI CÔNG VIỆC

Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ gồm:

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện, đề cương báo cáo

Chủ trì xây và cùng với các thành viên xây dựng hoạt động tư vấn sẽ được triển khai từ xây dựng báo cáo kỹ thuật, dự thảo tiêu chuẩn các-bon cho đến khi bộ hồ sơ công bố dự thảo tiêu chuẩn các-bon được hoàn thiện do vậy nhóm tư vấn cần xây dựng kế hoạch triển khai đồng thời dự thảo đề cương báo cáo để đảm bảo báo cáo kỹ thuật có thể sử dụng cho hồ sơ thẩm tra, thẩm định và công bố tiêu chuẩn các-bon sau này.

2. Xây dựng báo cáo kỹ thuật

Cùng với các thành viên xây dựng báo cáo kỹ thuật sẽ được dùng làm cơ sở thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn các-bon rừng và là căn cứ hồ sơ đề nghị thẩm tra tiêu chuẩn nội địa cho các-bon rừng, do vậy báo cáo cần đảm bảo có các nội dung sau:

2.1. Tổng hợp, phân tích và đánh giá các tiêu chuẩn các-bon

Tổng hợp, phân tích và đánh giá hệ thống quản lý và vận hành các tiêu chuẩn các-bon áp dụng trên thị trường các-bon tự nguyện quốc tế và tiêu chuẩn các-bon của một số thị trường bắt buộc (nội địa) tại một số nước trên thế giới có liên quan đến hoạt động giảm nhẹ khí kính và tăng hấp thụ các-bon trong lĩnh vực lâm nghiệp. Việc tổng hợp, phân tích và đánh giá bao gồm, nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- a. **Yêu cầu về sự phù hợp:** Rà soát các yêu cầu về thẩm quyền và yêu cầu của đối tượng tham gia
- b. **Minh bạch dữ liệu:** Rà soát yêu cầu về minh bạch dữ liệu trong xây dựng tiêu chuẩn các-bon áp dụng trên thị trường tự nguyện trên thế giới và bắt buộc của một số nước
- c. **Cơ chế chia sẻ lợi ích:** Rà soát các yêu cầu về kế hoạch thực hiện và kế hoạch chia sẻ lợi ích
- d. **Tham vấn, khiếu nại, tố cáo:** Rà soát các yêu cầu về tham vấn, cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo
- e. **Công nhận kết quả:** Rà soát quy trình, yêu cầu để công nhận kết quả giảm phát thải tạo ra tín chỉ các-bon rừng của các tiêu chuẩn các-bon trên thị trường tự nguyện và bắt buộc. Rà soát tổng hợp các mẫu (template): Đăng ký, báo cáo kết quả, báo cáo thẩm định, công nhận....
- f. **Quy định gỡ bỏ, hủy bỏ tín chỉ:** rà soát các quy định của các tiêu chuẩn các-bon trên thị trường quốc tế và nội địa một số nước về các điều kiện, quy định, trường hợp các tín chỉ sẽ bị gỡ bỏ hủy bỏ
- g. Rà soát các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, các hướng dẫn liên quan đến thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

2.2. Tổng hợp, phân tích các dự án thương mại các-bon

Tổng hợp, phân tích việc thực hiện các dự án thương mại các-bon trong lâm nghiệp tại thị trường các-bon tự nguyện quốc tế và thị trường nội địa bắt buộc ở 1 số nước, bao gồm:

- a. Phân tích tổng hợp kinh nghiệm, quy trình xây dựng các dự án Thương mại các-bon trong lâm nghiệp
- b. Tổng hợp, phân tích hiệu quả của các dự án các-bon trong lâm nghiệp thương mại tín chỉ các-bon trong lâm nghiệp ở trong nước và quốc tế;

2.3. Tổng hợp, phân tích các yêu cầu quản lý tín chỉ các-bon

Tổng hợp, phân tích các yêu cầu và kinh nghiệm về quản lý tín chỉ các-bon trên thị trường quốc tế tự nguyện và bắt buộc bao gồm các yêu cầu về đăng ký, quy trình thực hiện quá trình cấp tín chỉ; yêu cầu/tiêu chuẩn để hình thành đơn vị cấp tín chỉ, quản lý các tín chỉ của dự án lâm nghiệp của các nước, thu hồi xử lý vi phạm....

2.4. Phân tích hiện trạng, tiềm năng thị trường các-bon rừng ở Việt Nam

Phân tích hiện trạng phát thải, hấp thụ KNK của ngành lâm nghiệp Việt Nam (kế thừa các số liệu thứ cấp và các báo cáo đánh giá của các tổ chức đơn vị khác), mục tiêu giảm phát thải theo cam kết NDC, tiềm năng tín chỉ các-bon rừng và phân tích các chính sách các-bon hiện có để có đánh giá tổng quan cũng như đề xuất xu hướng xây dựng thị trường các-bon rừng ở Việt Nam.

3. Dự thảo tiêu chuẩn các-bon và các mẫu biểu

Cùng với các thành viên xây dựng xây dựng dự thảo tiêu chuẩn các-bon cho các hoạt động giảm nhẹ đã xác định trong Kế hoạch thực hiện NDC theo Quyết định Quyết định số 1693/QĐ-BNN-KHCN và các hoạt động khác (nếu phù hợp). Dự thảo bao gồm, nhưng không giới hạn các nội dung chính sau:

- Đối tượng, phạm vi áp dụng;

- Yêu cầu về sự phù hợp;
- Phương pháp đo đạc, tính toán xác định mức tham chiếu; báo cáo phát thải, hấp thụ các-bon: yêu cầu kỹ thuật về phương pháp tính toán phát thải, hấp thụ cho từng loại hoạt động giảm nhẹ
- Xác định tính bổ sung;
- đảm bảo an toàn, xã hội;
- Yêu cầu về dự phòng đối với kết quả giảm phát thải;
- Theo dõi, đo đạc và báo cáo;
- Kế hoạch thực hiện và chia sẻ lợi ích
- Cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo
- Minh bạch dữ liệu;
- Đánh giá nội bộ;
- Thẩm định, xác minh kết quả; và
- Công nhận kết quả
- Trường hợp gỡ bỏ, hủy bỏ tín chỉ

4. Tham gia các cuộc họp kỹ thuật, hội thảo

Cùng với các thành viên xây dựng chuẩn bị và trình bày dự thảo Báo cáo kỹ thuật, dự thảo tiêu chuẩn các-bon tại các hội thảo tham vấn quốc gia theo vùng và các cuộc họp kỹ thuật của hội đồng đánh giá do Cục Lâm nghiệp tổ chức hoặc các cuộc họp của ban soạn thảo dự thảo tín chỉ các-bon.

5. Giải trình ý kiến và hoàn thiện báo cáo:

Cùng với các thành viên xây dựng tổng hợp, giải trình các ý kiến góp ý cho dự thảo báo cáo xây dựng tiêu chuẩn các-bon gồm:

- Cung cấp sửa đổi hoàn thiện đối với các góp ý khác để hoàn thiện bộ hồ sơ trình thẩm tra, thẩm định và công bố.

6. Hoàn thiện dự thảo báo cáo tổng hợp

Cùng với các thành viên xây dựng tổng hợp, hoàn thiện dự thảo báo cáo kỹ thuật và dự thảo tiêu chuẩn các-bon cho các hoạt động giảm nhẹ theo NDC của Việt Nam. Hoàn thiện Báo cáo kỹ thuật trên cơ sở ý kiến từ các hội thảo tham vấn và Hội đồng đánh giá.

7. Hỗ trợ kỹ thuật để hoàn thiện hồ sơ thẩm tra, thẩm định và công bố tiêu chuẩn

Sau khi hoàn thiện báo cáo kỹ thuật và dự thảo tiêu chuẩn các-bon, nhóm tư vấn cần tham gia cùng với tổ soạn thảo để hoàn thiện sau khi có góp ý từ Cục Lâm nghiệp, Bộ NN & PTNT, Bộ KH-CN về hồ sơ thẩm tra, thẩm định và công bố tiêu chuẩn các-bon. Cùng với tổ soạn thảo hoàn thiện dự thảo tiêu chuẩn, hồ sơ để trình thẩm tra, thẩm định và công bố tiêu chuẩn.

8. Giám sát các tư vấn thành viên khác

Trưởng nhóm có trách nhiệm giám sát, điều phối kiểm tra chất lượng công việc của các thành viên khác trong nhóm để đảm bảo nhóm hoàn thành báo cáo kỹ thuật, tiêu chuẩn các-bon có chất lượng cho đến khi được chấp thuận bởi Cục Lâm nghiệp và Dự án.

E. NGÀY CÔNG VÀ SẢN PHẨM GIAO NỘP

Số lượng ngày công dự kiến cho hoạt động này là 66 ngày và dự kiến sẽ được thực hiện thời gian từ tháng 7/2024 đến tháng 9/2025. Tất cả các sản phẩm cần được thể hiện bằng tiếng Việt và được Cục lâm nghiệp và Dự án phê duyệt.

Hợp đồng tư vấn sẽ được ký và thực hiện đối với các hoạt động đến tháng 5/2025. Phụ lục hợp đồng tư vấn cho các hoạt động theo kế hoạch từ tháng 6 đến tháng 9/2025, tùy theo nguồn ngân sách, sẽ được bổ sung sau.

Sản phẩm và thời hạn cụ thể được trình bày tại bảng dưới đây:

STT	Hoạt động	Sản phẩm giao nộp	Số ngày công	Thời gian giao nộp	Tiến độ thanh toán
1	1, 8	Kế hoạch thực hiện, Đề cương báo cáo	3	2 tuần sau khi ký hợp đồng	Thanh toán lần 1
2	2, 8	Dự thảo báo cáo kỹ thuật	30	6 tháng sau khi ký hợp đồng (12/2024)	
3	3, 8	Dự thảo sơ bộ tiêu chuẩn các-bon	18	7 tháng sau khi ký hợp đồng (1/2025)	Thanh toán lần 2
4	4, 5, 8	Bản tiếp thu, giải trình ý kiến từ hội thảo tham vấn, Hội đồng	4	1 tuần sau mỗi hội thảo tham vấn, Hội đồng (4/2025)	Thanh toán lần 3
5	6, 8	Báo cáo kỹ thuật hoàn thiện	5	4/2025	
6	7, 8	Hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn hoàn thiện nộp Bộ KHCN	6	9/2025	Thanh toán lần cuối
Tổng cộng			66		

F. TIÊU CHUẨN TƯ VẤN

- Có bằng tiếng sĩ lâm nghiệp, môi trường hoặc lĩnh vực có liên quan.
- Có trên 15 năm kinh nghiệm về các-bon rừng, xây dựng các chính sách, dự án về giảm phát thải khí nhà kính, kinh nghiệm xây dựng các tiêu chuẩn quy chuẩn, chứng chỉ trong ngành lâm nghiệp
- Hiểu rõ về tiêu chuẩn các-bon
- Hiểu rõ quy trình xây dựng tiêu chuẩn các-bon đặc biệt là các-bon rừng
- Có kinh nghiệm trong xây dựng, áp dụng các chứng chỉ rừng như FSC, hay VSC;
- Có kinh nghiệm xây dựng chính sách hướng dẫn về thương mại các-bon ở Việt Nam
- Có kinh nghiệm tham gia chương trình REDD+
- Có kinh nghiệm làm việc với Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là một lợi thế
- Có kinh nghiệm quản lý nhóm nhóm trước đây và điều phối các hoạt động với nhiều bên liên quan.
- Có kinh nghiệm đánh giá tình hình thực hiện chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phân tích, tổng hợp.
- Có khả năng viết báo cáo, thuyết trình và tài liệu rõ ràng cho các cuộc họp và hội thảo
- Có kinh nghiệm đánh giá tình hình thực hiện chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phân tích, tổng hợp.
- Có khả năng viết báo cáo, thuyết trình và tài liệu rõ ràng cho các cuộc họp và hội thảo.
- Có thể sử dụng tiếng Anh để làm việc trực tiếp với các bên liên quan

G. NỘP HỒ SƠ ỨNG TUYỂN

Ứng viên quan tâm cần gửi các tài liệu sau đến địa chỉ email tuyển dụng của chúng tôi VietnamSFM@dai.com . Vui lòng điền tiêu đề thư: "HỢP VÀ TÊN ỨNG VIÊN_C0_Các-bon rừng":



- Bản sơ yếu lí lịch bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Thư ứng tuyển bằng tiếng Anh và tiếng Việt thể hiện tại sao ứng viên phù hợp với vị trí đang tuyển dụng và thông tin chi liên hệ chi tiết của ít nhất ba người tham chiếu.
- Bản scan các bằng cấp có liên quan.

Thời hạn nộp hồ sơ: 5.00 chiều (giờ Hà Nội), ngày 19/06/2024